

Số: **61/2019/QĐST- HNGĐ**

Yên Thành, ngày 11 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH – TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ vào các điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 và 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trung tâm hòa giải, đối thoại – Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: **95/2019/TLST- HNGĐ** ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Huỳnh Đức N**, sinh năm 1990

Trú tại: xóm C, xã L, huyện Y, tỉnh N.

2. Chị **Cao Thị H**, sinh năm 1989

Trú tại: xóm 3, xã T, huyện Y, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Đức N và chị Cao Thị H đăng ký kết hôn ngày 10/3/2017 trên tinh thần tự nguyện tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh N. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp, bất đồng về quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng kéo dài và trở nên trầm trọng. Hai bên xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa các bên.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Huỳnh Thị N – sinh ngày 10/02/2017. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến lúc trưởng thành, thỏa thuận anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 4/2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, do đó cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Huỳnh Đức N và chị Cao Thị H thỏa không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Đức N và chị Cao Thị H thỏa thuận anh N chịu toàn bộ lệ phí Dân sự sơ thẩm. Sự thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Huỳnh Đức N và chị Cao Thị H.

- Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Thị N – sinh ngày 10/02/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng kể từ tháng 4/2019 đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Đức N phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) Lệ phí Dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) anh Nhường đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003559 ngày 04/3/2019. Anh N đã nộp đủ lệ phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại khoản điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Thành;
- UBND xã;
- Phòng GDKT-THAHS TAND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang